

Số: 54/BC-SKHĐT

An Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách nhà nước

(Báo cáo phục vụ Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024)

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,

Căn cứ Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách nhà nước, với các nội dung như sau:

## I. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

### 1. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2023

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao là **7.685.001** triệu đồng (không kể số kế hoạch vốn ngoài nước là 262.152 triệu đồng, Tỉnh đã đề xuất Trung ương giảm, do Hiệp định dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang chưa được ký kết nên chưa thực hiện được các thủ tục giải ngân vốn).

Cụ thể như sau:

**1.1. Vốn đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 473.608** triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương 316.721 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương 156.887 triệu đồng.

**1.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước là 7.221.393 triệu đồng, trong đó:**

- Nguồn vốn ngân sách trung ương 3.620.557 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương 3.590.836 triệu đồng.

*(Kế hoạch vốn nêu trên không bao gồm số vốn 250.000 triệu đồng thực hiện 02 dự án kè chống sạt lở bờ Bắc kênh mương và tuyến kè bảo vệ khu dân cư xã Châu Phong theo Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 08/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ).*

## **2. Kết quả giải ngân các kế hoạch đầu tư công**

Lũy kế giải ngân vốn (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) đến ngày 31/01/2024 là **6.968.574** triệu đồng, đạt **90,68% kế hoạch**. (so với cùng kỳ năm trước tăng 5,66%, về giá trị tăng 1.227.856 triệu đồng)

### **2.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023**

Tổng vốn đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là **473.608** triệu đồng, đến ngày 31/12/2023 giải ngân được **357.093** triệu đồng, đạt **75,40%**.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC năm 2022 kéo dài sang năm 2023	Giải ngân đến hết tháng 31/12/2023	
			Giá trị	Tỷ lệ giải ngân (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>473.608</b>	<b>357.093</b>	<b>75,40</b>
<b>A</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>473.608</b>	<b>357.093</b>	<b>75,40</b>
1	Vốn đầu tư tập trung	156.887	84.234	53,69
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	76.341	47.435	62,14
<b>B</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>316.721</b>	<b>272.859</b>	<b>86,15</b>
	Vốn trong nước	316.721	272.859	86,15

### **2.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là **7.221.393** triệu đồng, đến ngày 31/01/2024 giải ngân được **6.611.481** triệu đồng, đạt **91,68% kế hoạch**.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC năm 2023	Giải ngân đến hết tháng 31/01/2024		Ghi chú
			Giá trị	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>7.221.393</b>	<b>6.611.481</b>	<b>91,68</b>	
<b>A</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>7.221.393</b>	<b>6.611.481</b>	<b>91,68</b>	
1	Vốn đầu tư tập trung	1.289.976	1.193.569	92,53	
-	Cấp tỉnh quản lý	867.236	829.619	95,66	
-	Cấp huyện quản lý	422.740	363.950	86,09	
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	1.700.000	1.598.675	94,04	
3	Vốn thu sử dụng đất	500.000	437.670	87,53	
-	Cấp tỉnh quản lý	226.000	88.875	39,33	
-	Cấp huyện quản lý	274.000	348.795	127,30	
4	Vốn bồi chi ngân sách địa phương	100.860	60.977	60,46	
<b>B</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>3.620.557</b>	<b>3.320.590</b>	<b>91,71</b>	
1	Vốn trong nước	3.304.538	3.153.482	95,43	
2	Vốn ngoài nước	316.019	167.108	52,88	

### 3. Kết quả giải ngân theo lĩnh vực

**3.1.** Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh là:

- (1) Du lịch: 100% (2.233/2.233 triệu đồng);
- (2) An ninh và trật tự, an toàn xã hội: 100% (201.817/201.824 triệu đồng).
- (3) Thể dục, thể thao: 99,91% (116.315/116.424 triệu đồng);
- (4) Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 99,79% (33.420/33.490 triệu đồng);
- (5) Công nghệ thông tin: 99,54% (90.360/90.778 triệu đồng);
- (6) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 99,37% (102.337/102.986 triệu đồng);
- (7) Văn hóa, Thông tin: 98,85% (70.342/71.162 triệu đồng);

- (8) Giao thông: 97,88% (3.189.699/3.258.946 triệu đồng);
- (9) Khu công nghiệp và khu kinh tế: 95,65% (28.344/29.633 triệu đồng);
- (10) Bố trí thực hiện nhiệm vụ khác (trả nợ vay, thanh toán công nợ sau quyết toán): 94,23% (44.575/47.302 triệu đồng);
- (11) Y tế, dân số và gia đình: 92,82% (304.313/327.866 triệu đồng);
- (12) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 92,09% (572.856/622.066 triệu đồng);

**3.2. Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh là:**

- (1) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: 87,03% (609.637/700.514 triệu đồng);
- (2) Xã hội: 79,60% (318.547/400.167 triệu đồng);
- (3) Quốc phòng: 76,13% (35.938/47.203 triệu đồng).
- (4) Bảo vệ môi trường 77,16% (5.389/6.984 triệu đồng);
- (5) Quy hoạch 44,13% (1.507/3.415 triệu đồng);
- (6) Cấp nước, thoát nước: 36,44% (82.232/225.600 triệu đồng);

**4. Kết quả giải ngân theo chủ đầu tư**

Có tổng cộng 39 đơn vị là Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là các chủ đầu tư) có sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023), kết quả giải ngân các chủ đầu tư như sau:

- Tổng cộng 19 đơn vị có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh: Công an tỉnh; Tòa án tỉnh; Trường Chính trị Tôn Đức Thắng; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chi cục Kiểm lâm; Đài Phát thanh truyền hình An Giang; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư Pháp; Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp; Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị tỉnh; Sở Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban QLDA ĐTXD khu vực Thành phố Long Xuyên; UBND huyện An Phú; UBND huyện Thoại Sơn; UBND huyện Châu Thành; UBND thị xã Tân Châu; UBND thị xã Tịnh Biên; UBND huyện Châu Phú.

Trong đó có 07 đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên 95% (có số vốn từ 50 tỷ đồng trở lên): (1) Công an tỉnh (100%); (2) Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông và Nông nghiệp (97,16%); (3) Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị tỉnh (95,72%); (4) Ban QLDA ĐTXD khu vực Thành phố Long Xuyên (107,35%); (5) UBND huyện An Phú (99,86%); (6) UBND huyện Thoại Sơn (98,94%); (7) UBND huyện Châu Thành (95,49%).

- Tổng cộng 20 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh: Ban Quản lý Khu kinh tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Trường Cao đẳng Y tế An Giang; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban QL rừng phòng hộ đặc dụng; Sở NN&PTNT; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND thành phố Châu

Độc; UBND huyện Tri Tôn; UBND huyện Phú Tân; UBND huyện Chợ Mới; Ban QLDA ĐTXD Nâng cấp đô thị Việt Nam - tiểu dự án thành phố Long Xuyên.....

## 5. Nhận xét, đánh giá

**5.1** Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 là 90,68%, so với cùng kỳ năm 2022 (tỷ lệ là 85,02%) thì tỷ lệ giải ngân năm 2023 cao hơn 5,66%; các chủ đầu tư, các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã nỗ lực, phấn đấu để đạt kết quả giải ngân nêu trên, từ các nguyên nhân sau:

a) **Thứ nhất** được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, thường trực Tỉnh ủy, đặc biệt là lãnh đạo UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thông qua nhiều cuộc họp và văn bản chỉ đạo, nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các dự án.

b) **Thứ hai** sự chủ động, linh hoạt của các cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước trong quá trình thực hiện thủ tục thanh, quyết toán các dự án là nhân tố quan trọng góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

c) **Thứ ba** sự quan tâm của lãnh đạo Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đặc biệt là nỗ lực của các chủ đầu tư trong việc thực hiện của UBND tỉnh, cụ thể là đơn đốc các nhà thầu khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công và lập thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành; theo dõi thường xuyên quá trình triển khai thực hiện dự án và giám sát chặt chẽ tiến độ thi công công trình, đồng thời nhanh chóng xử lý, hoặc đề xuất cấp thẩm quyền xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

d) **Thứ tư**, Tổ Công tác xử lý các khó khăn, vướng mắc các dự án đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đã chủ động và kịp thời xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư theo thẩm quyền và tham mưu đề xuất Ủy nhân dân tỉnh xem xét xử lý các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư.

e) **Thứ năm**, các nhà thầu nỗ lực triển khai thi công các dự án đạt tiến độ theo hợp đồng.

**5.2** Tỷ lệ giải ngân gần đạt so với yêu cầu đề ra, nhưng chưa giải ngân hết số kế hoạch vốn được giao trong năm, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có một số nguyên nhân như sau:

a) Các dự án còn vướng công tác triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực giao thông và nông nghiệp. Tiếp theo, trong quá trình triển khai, có phát sinh các vấn đề cần điều chỉnh thủ tục dự án... Tất cả các yếu tố này làm chậm quá trình triển khai thực hiện giải ngân và không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

b) Vẫn còn một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia chưa hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án.

c) Các thủ tục để xử lý vi phạm hợp đồng và tổ chức lựa chọn nhà thầu

lại, thời gian thẩm tra thiết kế và thời gian thẩm định thiết kế dự toán kéo dài, ... làm chậm tiến độ giải ngân một số dự án như: (1) Nhà hát tỉnh An Giang; (2) Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục thuộc Trường Cao đẳng y tế An Giang; (3) Trường THPT Vĩnh Xương... ; Năng lực nhà thầu kém nên triển khai thi công chậm tiến độ so với hợp đồng: dự án Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang...

d) Giá nguyên, nhiên liệu, xăng dầu trong những tháng đầu năm 2023 có biến động tăng cao cũng làm ảnh hưởng đến phương án tài chính của các nhà thầu thi công; việc khan hiếm nguồn cung về cát, đất để san lấp mặt bằng cũng gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các gói thầu.

e) Một số nhà thầu thi công chưa thật sự quyết tâm trong việc thực hiện dự án theo hợp đồng ký kết.

## **II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

### **1. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2024**

Tổng kế hoạch vốn năm 2024 là **8.029.238** triệu đồng, tăng 380.953 triệu đồng so với năm 2023 (kế hoạch vốn năm 2023 là 7.648.285 triệu đồng); Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã thực hiện phân bổ tại các quyết định sau:

**1.1.** Đối với vốn ngân sách trung ương năm 2024 là **3.686.292** triệu đồng, cụ thể:

a) Vốn trong nước 3.484.142 triệu đồng:

- Bố trí chi tiết cho các dự án là 3.127.360 triệu đồng, cụ thể: bố trí cho 12 dự án (gồm: 10 dự án chuyển tiếp và 02 dự án khởi công mới năm 2024):

+ 10 dự án chuyển tiếp:

. 02 dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, là 2.305.000 triệu đồng (chiếm 62,53% tổng vốn NSTW): (1) Dự án Xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp là 350.000 triệu đồng; (2) Dự án thành phần 1 thuộc dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 là 1.955.000 triệu đồng.

. 08 bố trí theo ngành, lĩnh vực là 449.044 triệu đồng (chiếm 12,18% tổng vốn NSTW) .

+ 02 dự án khởi công mới là 373.316 triệu đồng (chiếm 10,13% tổng vốn NSTW) : (1) Dự án Đường tỉnh 941 (đoạn nối dài) là 241.316 triệu đồng; (2) Tuyến tránh Đường tỉnh 951 (Đoạn từ km8+550 đến km15+950) là 132.000 triệu đồng.

- Bố trí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 356.782 triệu đồng (chiếm 9,68% tổng vốn NSTW):

+ CTMTQG xây dựng nông thôn mới là 214.825 triệu đồng.

+ CTMTQG giảm nghèo bền vững là 95.317 triệu đồng.

+ CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 46.640 triệu đồng.

b) Vốn ngoài nước là 202.150 triệu đồng (chiếm 5,48% tổng vốn NSTW), bố trí thực hiện dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang.

**1.2.** Đối với vốn ngân sách địa phương năm 2024 là **4.342.946** triệu đồng:

a) Giao cấp huyện phân bổ chi tiết là **782.740 triệu đồng (chiếm 18,02% tổng vốn NSDP)**, trong đó: vốn đầu tư tập trung là 422.740 triệu đồng, vốn thu tiền sử dụng đất là 360.000 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh quản lý là **3.560.206 triệu đồng (chiếm 81,98% tổng vốn NSDP)**, cụ thể:

- Đối với số vốn là 516.214 triệu đồng (chiếm 11,89% tổng vốn NSDP), trong đó: vốn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh là 434.014 triệu đồng, vốn bội chi ngân sách địa phương là 82.200 triệu đồng, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết.

- Đối với số vốn còn lại là 3.043.992 triệu đồng (chiếm 70,09% tổng vốn NSDP), thực hiện phân bổ chi tiết như sau:

+ Bố trí theo ngành và lĩnh vực 160 dự án với số vốn là 2.983.329 triệu đồng (chiếm 68,69% tổng vốn NSDP):

. Chuẩn bị đầu tư 4 dự án với số vốn là 12.096 triệu đồng (chiếm 0,28% tổng vốn NSDP).

. Dự án chuyển tiếp 116 dự án với số vốn là 2.439.360 triệu đồng (chiếm 56,17% tổng vốn NSDP), trong đó: dự án hoàn thành năm 2024 là 59 dự án với số vốn 1.464.281 triệu đồng, dự án hoàn thành sau năm 2024 là 57 dự án với số 975.079 triệu đồng.

. Dự án khởi công mới 40 dự án với số vốn là 531.873 triệu đồng (chiếm 12,25% tổng vốn NSDP).

+ Bố trí thực hiện nhiệm vụ khác (trả nợ gốc và lãi vay, hoàn trả thu hồi vốn NSTW, công nợ sau quyết toán) với số vốn là 60.663 triệu đồng (chiếm 1,40% tổng vốn NSDP).

## **2. Nhiệm vụ và một số giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân toàn bộ vốn ngân sách nhà nước năm 2024, ngay từ những ngày đầu năm, đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự chủ động, sáng tạo, hiệu quả trong tổ chức thực hiện;

phát huy hơn nữa vai trò của người đứng đầu và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân.

Ngoài việc thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đề nghị các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

**2.1** Xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án theo từng tháng có phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi từng dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 29/02/2024 để theo dõi, tổng hợp báo cáo, trong đó:

- Đối với dự án hoàn thành năm 2024: tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành sớm các hạng mục công trình, và thanh toán giải ngân ngay cho nhà thầu; đồng thời lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo thời gian quy định.

- Đối với dự án hoàn thành sau năm 2024: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc nhà thầu tập kết vật tư, nhân công đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với chất lượng công trình, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để sớm thanh toán, giải ngân.

- Đối với dự án khởi công mới: phải chủ động chuẩn bị thực hiện hoàn thành các thủ tục hồ sơ để tổ chức lựa chọn nhà thầu ngay từ đầu năm; Hạn chế thấp nhất tình trạng điều chỉnh thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu so với kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và hủy thầu; đồng thời các dự án có liên quan công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phải chủ động chuẩn bị trước và có các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

**2.2** Các chủ đầu tư: trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án phải đảm bảo hồ sơ thủ tục (chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đấu thầu dự án...); thủ tục thanh toán, quyết toán vốn kịp thời chặt chẽ đảm bảo đúng quy định; triển khai thi công dự án phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả sau đầu tư; chủ động rà soát và đề xuất khối lượng cát đảm bảo cho các dự án, đặc biệt là các dự án giao thông trọng điểm được kịp thời.

**2.3** Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông công bố kết quả giải ngân định kỳ hằng tháng của các chủ đầu tư trên phương tiện thông tin đại chúng.

**2.4** Đối với các dự án có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đến nay chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với các chủ đầu tư rà soát, điều chuyển vốn cho các dự án khác có nhu cầu, đảm bảo sử dụng hết vốn trong giai đoạn 2021-2025.

**2.5** Định kỳ (hoặc khi cần thiết), Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh (03 đoàn kiểm tra) để kiểm tra trực tiếp các chủ đầu tư, các dự án



có khó khăn vướng mắc để kịp thời xử lý, tháo gỡ cho các chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân kế hoạch vốn.

**2.6** Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Tổ Công tác xử lý các khó khăn, vướng mắc các dự án để kịp thời tháo gỡ khó khăn của các chủ đầu tư theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư.

Trên đây là báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các đơn vị dự Hội nghị;
- GD và các PGD;
- VPS, P.THQH, P.ĐT;
- Lưu: VT, P.KHN.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh Tâm**